

Soạn Communication and Culture trang 33 Unit 8 Tiếng Anh lớp 10 mới

1. Read the following comments on personal electronic devices. Which sounds most reasonable? Why? Tell your partner. (Đọc những bình luận sau về thiết bị điện tử cá nhân. Cái nào có lý hơn? Tại sao? Kể với bạn em.)

Hướng dẫn dịch:

a. Thiết bị điện tử cá nhân có thể rất sao nhãng cho bạn và những người khác. Bạn có thể không tập trung vào việc học của mình. Nếu điện thoại thông minh của bạn reo trong lớp, nó sẽ rất khó chịu và phá vỡ không gian lớp học.

b. Điện tử không tốt cho mắt bạn và bức xạ từ điện tử có thể gây hại cho cơ thể bạn và làm cho nguy hại vĩnh viễn.

c. Không phải tất cả học sinh đều có thể mua thiết bị điện tử cá nhân. Chúng có thể cảm thấy buồn và tồi tệ về chính chúng. Điều này gây ảnh hưởng đến sự thể hiện của chúng ở trường.

Statement B is the most reasonable one. The light and radiation from electronic device are harmful to your health. If you use the devices in bad way, your health will be worse. (Câu B là câu có lý nhất. Ánh sáng và bức xạ từ thiết bị điện tử rất có hại với sức khỏe chúng ta. Nếu bạn sử dụng những thiết bị này theo một cách không tốt, sức khỏe của bạn sẽ ngày càng tệ.)

2. Work in pairs. Exchange your opinions on using electronic devices in class. Refer to the comments in I if necessary. (Làm theo cặp. Trao đổi ý kiến của em về việc dùng thiết bị điện tử trong lớp. Đề cập đến những bình luận trong mục 1 nếu cần.)

Hướng dẫn dịch:

Học sinh A: Bạn nghĩ điều gì là bất lợi của thiết bị điện tử?

Học sinh B: Vài người nghĩ rằng thiết bị điện tử không tốt cho mắt của bạn và bức xạ từ chúng có thể gây hại cho cơ thể bạn.

Học sinh A: Ô, thật vậy à? Tôi không thể tin điều đó. Tôi nghĩ rằng chúng không gây hại cho người dùng.

3. Work in groups. Do you have a different opinion? Tell your group members.(Làm việc theo nhóm. Em có ý kiến khác không? Hãy kể cho nhóm nghe.)

We need to take rest after using electronic devices for hours. We can wink or put the eye drop into our eyes. We also ensure enough light when using the devices. (Chúng ta cần nghỉ ngơi sau khi sử dụng thiết bị điện tử trong nhiều giờ. Chúng ta có thể chớp mắt hoặc nhỏ nước nhỏ mắt. Chúng ta cũng đảm bảo đủ ánh sáng khi sử dụng các thiết bị.)

1. Read the text about how electronic devices are used among children in the United States and answer the questions that follow.(Đọc bài văn về cách mà thiết bị điện tử được sử dụng trong trẻ em ở Mỹ và trả lời những câu hỏi sau.)

Hướng dẫn dịch:

Trẻ em Mỹ học với thiết bị điện tử

Như trẻ em ở những nơi khác, trẻ em ở Mỹ hưởng lợi lớn từ công nghệ hiện đại. Học sinh ở trường, tất cả các cấp đều biết cách sử dụng thiết bị điện tử để tra cứu và lưu trữ thông tin, làm bài tập và dự án, tính toán và chơi trò chơi.

Theo một khảo sát mới, trong 5 trẻ ở Mỹ thì có 2 trẻ đã sử dụng máy tính bảng, điện thoại; thông minh hay một điện thoại tương tự trước khi chúng nói được những câu hoàn chỉnh.

Đối với trẻ còn nhỏ, thiết bị có thể tăng cường khả năng nghe và nói. Thiết bị cũng có thể giúp nâng cao khả năng tư duy, đọc, viết và toán học của trẻ lớn hơn.

Tuy nhiên, việc dùng thiết bị điện tử của trẻ có hai mặt. Những thiết bị này có thể là công cụ học tập hay, nhưng việc sử dụng không đúng cũng có thể gây ra những hậu quả xấu.



Hướng dẫn dịch câu hỏi:

1. Trẻ em ở trường học Mỹ sử dụng thiết bị điện tử để làm gì? 2. Bao nhiêu trẻ em Mỹ đã dùng thiết bị di động trước khi chúng nói những câu hoàn chỉnh? 3. Thiết bị giúp những trẻ nhỏ như thế nào? 4. Chúng giúp những trẻ lớn như thế nào? 5. Hai mặt của việc trẻ em dùng thiết bị điện tử?

1. They use them to look up and store information, do the assignments and projects, do calculation and play games. (Bọn trẻ sử dụng chúng để tra cứu và lưu trữ thông tin, làm bài tập và dự án, tính toán và chơi trò chơi.)

2. About 2 out of 5 children. (Khoảng 2 trong 5 trẻ.)

3. They may help promote listening and speaking ability. (Chúng có thể giúp tăng cường khả năng nghe và nói.)

4. They may help improve their critical thinking, reading, writing and maths skills. (Chúng có thể giúp cải thiện kỹ năng tư duy, đọc, viết và toán học.)

5. They can be great educational tools, but the wrong use may cause bad effects. (Những thiết bị này có thể là công cụ học tập hay, nhưng việc sử dụng không đúng cũng có thể gây ra những hậu quả xấu.)

2. Work in groups. Talk about how children in your local area / your country use mobile / electronic devices. (Làm việc theo nhóm. Nói về cách mà trẻ con ở khu vực em/quốc gia em sử dụng thiết bị điện tử di động.)

Children in my local area use mobile electronic devices not very much. Only rich family supply their children with them. The children usually use them to listen to music, watch movie, play games. Some of them use the devices to look up and store information in class, do assignment, listen to English, and search for study materials on Internet. (Trẻ em trong khu vực của tôi sử dụng những thiết bị điện tử không nhiều lắm. Chỉ những gia đình giàu có mới cung cấp những thiết bị cho bọn trẻ. Trẻ con thường sử dụng chúng để nghe nhạc, xem phim, chơi trò chơi: Vài trẻ sử dụng chúng để tra cứu và lưu trữ thông tin trong lớp, làm bài tập, nghe tiếng Anh và tìm những bài học trên Internet.)